

# GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG HỢP TÁC QUỐC TẾ TRONG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC TẠI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP THUỘC BỘ XÂY DỰNG

*SOLUTIONS TO IMPROVING THE EFFECTIVENESS OF INTERNATIONAL COOPERATION  
IN SCIENTIFIC RESEARCH IN THE STUDY OF VOCATIONAL EDUCATION INSTITUTIONS  
UNDER THE MINISTRY OF CONSTRUCTION*

**TRẦN VĂN CƯỜNG<sup>(\*)</sup>, TRẦN ĐỨC TIỆP<sup>(\*\*)</sup>, ĐỖ MẠNH CƯỜNG<sup>(\*\*)</sup> và NGUYỄN THỊ GIANG<sup>(\*\*\*)</sup>**

**TÓM TẮT:** Hợp tác quốc tế là xu thế tất yếu đối với mỗi quốc gia, mỗi ngành nghề và đối với các trường đại học, cao đẳng hiện nay nói chung và đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc Bộ Xây dựng nói riêng. Nó có vai trò quan trọng đối với các trường trong việc tiếp cận nền khoa học thế giới và nâng cao vị thế, thương hiệu nhà trường trên trường quốc tế. Trong những năm gần đây, cùng với sự phát triển và hội nhập quốc tế sâu rộng, các trường đã thực hiện nhiều chính sách mở rộng tìm kiếm đối tác quốc tế về nghiên cứu khoa học, bên cạnh những thành quả đạt được, các trường cũng đang còn nhiều hạn chế về chất lượng cũng như số lượng. Vì vậy việc đánh giá toàn diện thực trạng hợp tác quốc tế trong nghiên cứu khoa học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc Bộ Xây dựng là một việc tất yếu, từ đó đề xuất một số giải pháp thích hợp trong giai đoạn phát triển tiếp theo của các trường góp phần nâng cao năng lực và hiệu quả hợp tác quốc tế trong nghiên cứu khoa học một phần thúc đẩy sự phát triển của các trường và nâng cao thương hiệu nhà trường.

**Từ khóa:** hợp tác quốc tế; nghiên cứu khoa học; giáo dục nghề nghiệp.

**ABSTRACT:** International cooperation is the dominant trend for each country, each business and for universities, the current colleges and universities are in particular. It is important for schools in the access to world science and improving the position, school brands on international schools. In recent years, along with the development and integration of international international integration, the schools have implemented many international partner - seeking policies on scientific research, next to the achievements, the schools are also limited in quality as well as the quantity. Thus, the comprehensive review of international cooperation in scientific research at vocational education institutions under the ministry of construction is a task, which proposes a number of appropriate solutions during the next development period of the schools contributing to the development of the international school of brand - high efficiency.

**Key words:** international cooperation; scientific research; vocational education.

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Hợp tác quốc tế đang là xu thế tất yếu đối với mỗi quốc gia. Đối với giáo dục nghề nghiệp, hội nhập quốc tế đã được coi là một trong những

nhiệm vụ chủ yếu của ngành hiện nay [5, tr.24-35]. Nghị quyết số 29-NQ/TW Hội nghị Trung ương 8 khóa XI đã xem hội nhập quốc tế là một trong 09 nhiệm vụ, giải pháp để đổi mới căn bản, toàn

(\*) TS. Trường Cao đẳng nghề Việt Xô số 1, lapcuongcgckxd1@gmail.com, Mã số: TCKH31-09-2022

(\*\*) ThS. Trường Cao đẳng nghề Việt Xô số 1

(\*\*\*) CN. Trường Cao đẳng nghề Việt Xô số 1

diện giáo dục và đào tạo [3, tr.108-112], có thể thấy, hoạt động hợp tác quốc tế là một hoạt động tất yếu, không thể thiếu cho phát triển của ngành giáo dục và đào tạo nói chung và giáo dục nghề nghiệp nói riêng [4]. Thấy được tầm quan trọng của hợp tác quốc tế trong sự nghiệp mở rộng phát triển nhà trường, các trường cao đẳng và trung cấp thuộc Bộ Xây dựng đã không ngừng đẩy mạnh các hoạt động hợp tác quốc tế, mở rộng các loại hình hợp tác nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, huấn luyện, chất lượng nhà giáo và nghiên cứu khoa học [2, tr.70-81]. Hội nhập quốc tế về khoa học công nghệ là quá trình phát triển khoa học và công nghệ quốc gia, tích hợp trở thành bộ phận cấu thành của hệ thống khoa học và công nghệ quốc tế với thể chế được thống nhất, đảm bảo lợi ích lâu dài cho các quốc gia và các cộng đồng khoa học [6, tr.62-67], [7].

Hợp tác quốc tế trong nghiên cứu khoa học theo thực tiễn hiện nay là một xu thế tất yếu, để tiếp cận nền khoa học và công nghệ tiên tiến của thế giới, cũng như nâng cao kỹ năng giao tiếp, kỹ năng hội nhập và trao đổi trình độ ngoại ngữ của nhà giáo trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp. Trong phạm vi bài viết, chúng tôi đánh giá toàn diện về thực trạng hợp tác quốc tế trong nghiên cứu khoa học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc Bộ Xây dựng và đề xuất một số giải pháp góp phần nâng cao năng lực và hiệu quả hợp tác quốc tế trong nghiên cứu khoa học, đồng thời thúc đẩy sự phát triển và nâng cao thương hiệu của các trường.

## 2. NỘI DUNG

### 2.1. Mục tiêu nghiên cứu

Mục tiêu chung của nghiên cứu là phân tích đánh giá thực trạng và nhu cầu hợp tác quốc tế trong nghiên cứu khoa học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc Bộ Xây dựng. Từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế trong nghiên cứu khoa học đối với các cơ sở.

### 2.2. Phương pháp thu thập số liệu

Phương pháp thu thập số liệu sử dụng phương pháp khảo sát, lựa chọn hình thức phỏng vấn gặp

mặt trực tiếp để triển khai điền phiếu khảo sát và gửi phiếu khảo sát qua thư điện tử đến các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc Bộ Xây dựng.

Phương pháp tổng hợp, phân tích, so sánh dữ liệu thông tin trong bộ phiếu điều tra, khảo sát. Chúng tôi đã căn cứ vào kết quả khảo sát được chia thành thực trạng hợp tác quốc tế và thực trạng tham gia hợp tác quốc tế trong nghiên cứu khoa học của nhà giáo tại các trường được khảo sát để đánh giá thực trạng và làm cơ sở đề xuất giải pháp.

### 2.3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

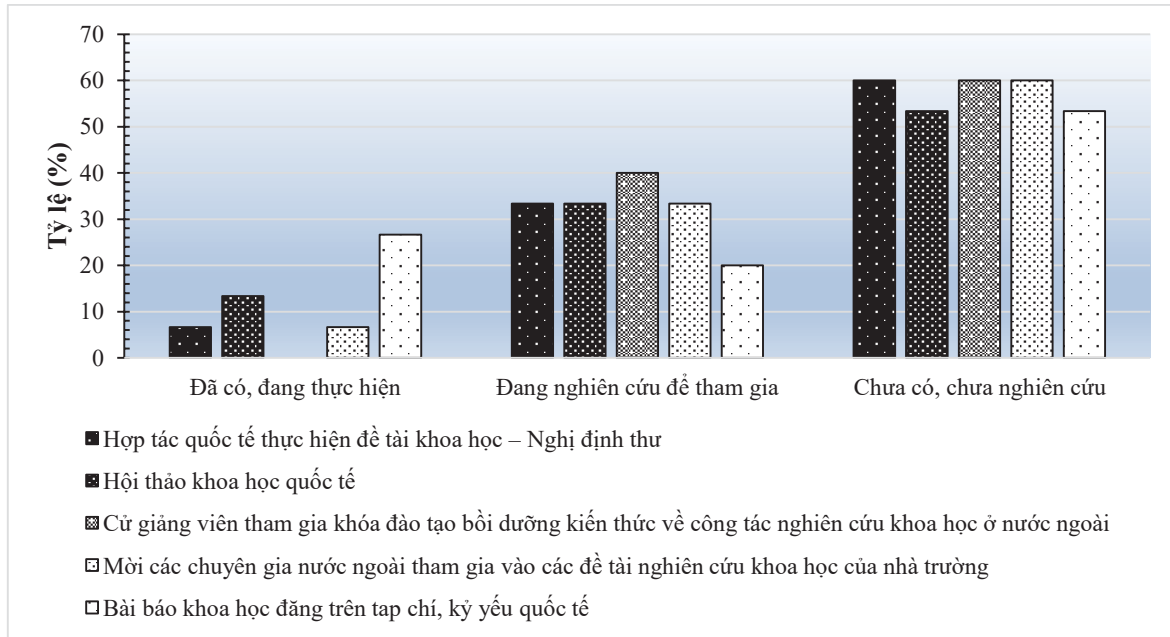
#### 2.3.1. Thực trạng hợp tác quốc tế trong nghiên cứu khoa học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc Bộ Xây dựng

Để đánh giá thực trạng hợp tác quốc tế trong nghiên cứu khoa học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc Bộ Xây dựng, chúng tôi đã tiến hành khảo sát cán bộ phụ trách khoa học công nghệ tại các trường về các nội dung liên quan đến hợp tác quốc tế trong nghiên cứu khoa học. Hiện nay tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đang hợp tác quốc tế trong nghiên cứu khoa học đó là: hội thảo khoa học quốc tế; hợp tác quốc tế thực hiện đề tài khoa học - nghị định thư; cử giảng viên tham gia khóa đào tạo bồi dưỡng kiến thức về công tác nghiên cứu khoa học ở nước ngoài; mời các chuyên gia nước ngoài tham gia vào các đề tài nghiên cứu khoa học của nhà trường và các bài báo khoa học đăng trên tạp chí, kỷ yếu quốc tế. Kết quả nghiên cứu về thực trạng hợp tác quốc tế trong nghiên cứu khoa học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc Bộ Xây dựng tại hình 1.

Theo kết quả phân tích tại hình 1 trong 5 lĩnh vực tổ chức khảo sát thì nội dung cử giảng viên tham gia khóa đào tạo bồi dưỡng về công tác nghiên cứu khoa học đều chưa có, có 40% đang nghiên cứu để tham gia. Kết quả cho thấy các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc Bộ Xây dựng được khảo sát chỉ có 6,7% số trường đã tham gia thực hiện chương trình hợp tác quốc tế thực hiện đề tài khoa học theo Nghị định thư

giữa hai nước, còn lại các trường khác mới dừng lại ở nội dung đang nghiên cứu để tham gia. Nội dung tham gia hợp tác quốc tế trong việc thực hiện đề tài khoa học theo Nghị định thư, hiện nay chỉ có Trường Cao đẳng nghề Việt Xô số 1 đã thực hiện 02 đề tài theo Nghị định thư là đề tài khoa học công nghệ hợp tác với Hungary và Hàn Quốc, và mời chuyên gia nước ngoài tham gia đề tài khoa học công nghệ

do nhà trường tổ chức chiếm 6,7%. Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp khác đều dừng lại ở nội dung đang nghiên cứu để triển khai. Lĩnh vực này khi hợp tác quốc tế thực hiện sẽ có nhiều cơ hội cho giảng viên tham gia nghiên cứu ở nước ngoài, tăng cường về năng lực nghiên cứu khoa học, học tập được nhiều công nghệ tiên tiến của thế giới và còn nâng tầm, thương hiệu của nhà trường.



**Hình 1.** Thực trạng hợp tác quốc tế trong nghiên cứu khoa học

*Nguồn: Nhóm tác giả khảo sát*

Đối với nội dung Hội thảo khoa học quốc tế trong và ngoài nước có 13,3% đến từ trường có hợp tác quốc tế về khoa học công nghệ theo đề tài cấp nghị định thư và một trường có giảng viên tham gia học tập nâng cao trình độ chuyên môn ở nước ngoài. Tham gia lĩnh vực này, nhà trường có cơ hội tham gia trực tiếp các cuộc hội thảo về khoa học công nghệ quốc tế, có tài liệu trực tiếp về khoa học công nghệ mới nhất và bài hội thảo được đăng trên kỷ yếu hội thảo quốc tế, nhà trường cũng có thương hiệu quốc tế, được quốc tế biết đến nhà trường trong lĩnh vực khoa học công nghệ. Điều này rất có lợi trong việc nâng thương hiệu nhà trường, tuy nhiên yêu cầu về trình độ chuyên môn cao, kỹ

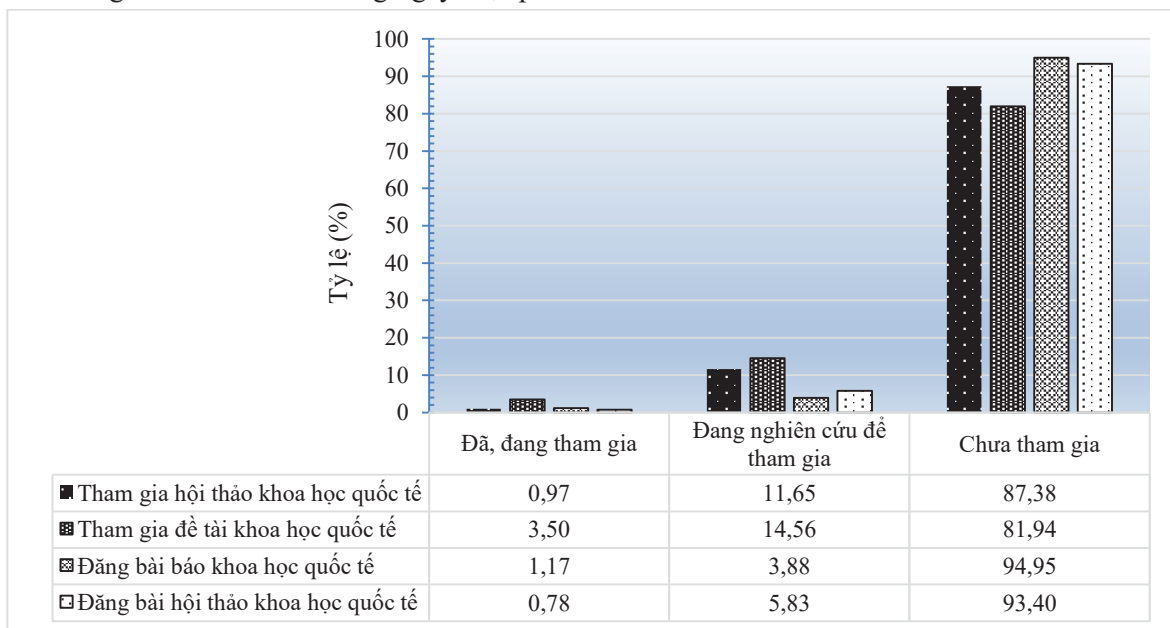
năng viết bài báo quốc tế yêu cầu ngày một cao hơn. Do đó, lĩnh vực này còn là điểm yếu của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc Bộ Xây dựng, đây là mục tiêu đặt ra cho các trường trong giai đoạn 2020-2025 và tầm nhìn 2030. Một trong các lĩnh vực nghiên cứu khoa học trong hợp tác quốc tế có tỷ trọng cao nhất là các bài báo khoa học được đăng trên các tạp chí khoa học quốc tế chiếm 26,7% đều đến từ các trường có giảng viên đào tạo chuyên môn ở nước ngoài và có trình độ tiến sỹ. Còn lại đều đang nghiên cứu hoặc chưa tham gia, số bài báo khoa học quốc tế được khảo sát lại không nhiều. Để khuyến khích các nhà giáo tích cực nghiên cứu và đăng các bài báo khoa học trong

nước và quốc tế nhiều trường đã có những cơ chế chính sách khuyến khích bằng việc tính quy đổi số giờ giảng cho mỗi hạng bài báo khoa học. Theo kết quả điều tra trực tiếp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc Bộ Xây dựng thì đều chưa có quy chế khuyến khích bằng tiền, có một số cơ sở giáo dục nghề nghiệp có quy chế cụ thể nhưng chỉ hạn chế bằng số giờ quy đổi của các bài báo khoa học nhưng còn thấp hơn nhiều so với các trường đại học. Điều này cũng gây nên những hạn chế về mặt thời gian dành cho nghiên cứu viết và đăng bài báo khoa học. Trong giai đoạn tiếp theo, để động viên khuyến khích nội dung hợp tác quốc tế, các trường cần có cơ chế cụ thể động viên khích lệ nhà giáo, khai thác năng lực tiềm ẩn của nhà giáo để đưa các trường ngày một phát

triển đáp ứng hội nhập quốc tế trong khoa học công nghệ.

### 2.3.2. Thực trạng nhà giáo về hợp tác quốc tế trong nghiên cứu khoa học

Để có cái nhìn tổng thể về thực trạng nhà giáo về hợp tác quốc tế trong nghiên cứu khoa học của các nhà giáo trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc Bộ Xây dựng, chúng tôi đã thiết kế và khảo sát với 4 nội dung về hợp tác quốc tế trong nghiên cứu khoa học bao gồm: tham gia hội thảo khoa học quốc tế; tham gia đề tài khoa học công nghệ quốc tế - Nghị định thư; đăng bài báo khoa học quốc tế và đăng bài hội thảo khoa học quốc tế. Kết quả khảo sát đối với 515 nhà giáo trên tổng thể 15 trường cho kết quả tại hình 2.



**Hình 2.** Thực trạng nhà giáo về hợp tác quốc tế trong nghiên cứu khoa học

*Nguồn: Nhóm tác giả khảo sát*

Theo kết quả tại hình 2 nội dung tham gia hội thảo khoa học quốc tế có rất ít nhà giáo tham gia, chỉ chiếm 0,97% tổng nhà giáo được khảo sát. Vì theo thực tế để tham gia hội thảo khoa học quốc tế cần có nhiều điều kiện gồm có trình độ ngoại ngữ tốt; phải có hợp tác hoặc được các Hội đồng khoa học quốc tế đánh giá cao về các đóng góp, các bài khoa học đã đăng

trên các tạp chí uy tín trên thế giới, do đó lĩnh vực này có số nhà giáo tham gia rất ít. Tương tự, việc đăng trên các bài báo khoa học quốc tế còn thấp hơn bởi lý do tham gia hội thảo khoa học quốc tế đã khó, thì việc đăng bài trên các kỷ yếu hội thảo quốc tế còn khó hơn. Theo kết quả khảo sát các nhà giáo có tham gia và đăng bài trong các hội thảo khoa học quốc tế phần

lớn đều có trình độ tiến sỹ và đều được đào tạo trình độ chuyên môn ở nước ngoài.

Nội dung đăng các bài báo khoa học trên các tạp chí quốc tế có tỷ lệ cao hơn, chiếm 1,17%, và đều đến từ các nhà giáo có trình độ tiến sỹ hoặc có tham gia các công trình nghiên cứu hợp tác quốc tế. Do yêu cầu của điều kiện tốt nghiệp trình độ tiến sỹ trong thời gian nghiên cứu sinh trước khi bảo vệ luận án, các nghiên cứu sinh cũng có đăng một số bài báo khoa học quốc tế. Theo khảo sát có một số ít nhà giáo đăng các bài báo, bài hội thảo khoa học quốc tế với số lượng lớn.

Nội dung nhà giáo tham gia các công trình, đề tài nghiên cứu khoa học quốc tế theo các Nghị định thư chiếm đến 3,5% tổng nhà giáo được khảo sát. Theo kết quả khảo sát hiện nay có 2 đề tài nghiên cứu khoa học quốc tế theo Nghị định thư, trong quá trình thực hiện các trường đã cử nhiều nhà giáo tham gia thực hiện.

Để đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong nghiên cứu khoa học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp cả về số lượng và chất lượng thì trong thời gian tới các trường cần tìm kiếm, thương thảo, tăng cường hợp tác quốc tế về khoa học công nghệ. Bên cạnh đó, cần có cơ chế chính sách khuyến khích, tạo điều kiện để các nhà giáo tham gia vào các hoạt động hợp tác quốc tế trong nghiên cứu khoa học.

### 2.3.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế

*Thứ nhất*, tăng cường công tác quản lý các hoạt động hợp tác quốc tế. Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc Bộ Xây dựng tiếp tục triển khai thực hiện các định hướng của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về hợp tác quốc tế trong giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2020-2025, bổ sung hoàn chỉnh hệ thống văn bản pháp lý về hợp tác quốc tế, trong đó có nội dung khuyến khích cá nhân, nhà giáo có thể mạnh phát huy năng lực và tìm kiếm đối tác quốc tế. Các đơn vị phụ trách lĩnh vực hợp tác quốc tế của nhà trường cần chủ động phối hợp với các đơn vị

có liên quan để tham mưu xây dựng một số quy định, quy trình và các cơ chế thực hiện các hoạt động có liên quan đến hợp tác quốc tế góp phần nâng cao hiệu quả quản lý hợp tác quốc tế tại các trường. Trong đó, đặc biệt chú trọng đến quy trình thực hiện các hoạt động mời chuyên gia của các trường đại học nước ngoài đến tham gia hội thảo, trao đổi từng lĩnh vực hợp tác. Quy định rõ ràng, cụ thể về cơ chế quản lý, kiểm tra, giám sát và phân công giữa các đơn vị trong hoạt động hợp tác quốc tế trên cơ sở hiểu biết lẫn nhau, cùng có lợi, cùng phát triển.

*Thứ hai*, đánh giá tính hiệu quả của các chương trình hợp tác. Các trường cần thường xuyên tổ chức hội nghị sơ kết và tổng kết về hợp tác quốc tế để giúp cán bộ giảng viên nâng cao ý thức về các hoạt động hợp tác quốc tế, xem hợp tác quốc tế là một trong những biện pháp chủ yếu để phát triển nhà trường góp phần quan trọng vào việc nâng cao chất lượng hoạt động nghiên cứu khoa học và giảng dạy của nhà giáo. Xây dựng kế hoạch đánh giá kết quả hoạt động hợp tác quốc tế, như đánh giá thường niên theo nửa năm, năm học hay giai đoạn ngắn và dài đến 5 năm. Từ đó, rút kinh nghiệm và hiệu chỉnh kế hoạch thực hiện.

*Thứ ba*, đẩy mạnh công tác truyền thông, quảng bá hình ảnh, thành tựu của nhà trường trong các cuộc thi tay nghề quốc gia, thế giới của nhà trường với bạn bè quốc tế. Nâng cấp, phát triển trang web của nhà trường cả về hình thức lẫn nội dung với nhiều ngôn ngữ. Tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế, cập nhật thường xuyên các hoạt động hợp tác quốc tế trên các ấn phẩm như: báo cáo thường niên, kỷ yếu nhà trường, tạp chí khoa học trong và ngoài nước, các tin trên các báo điện tử để thu hút sự quan tâm của các cá nhân cũng như các tổ chức quốc tế góp phần nâng cao hình ảnh và vị thế, thương hiệu của nhà trường [1, tr.53-60].

*Thứ tư*, thành lập nhóm nghiên cứu chuyên sâu về khoa học công nghệ. Các trường cần nghiên cứu lựa chọn một số nhà giáo có năng lực trong công tác nghiên cứu khoa học, có trình độ

ngoại ngữ tốt để tập trung nghiên cứu đề xuất các đề tài nghiên cứu khoa học có chất lượng, đăng ký với các Bộ, ngành để thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học quốc tế, tham gia các hội thảo khoa học quốc tế, đăng các bài báo khoa học trên các tạp chí khoa học uy tín quốc tế.

Thứ năm, xây dựng quy chế khuyến khích về hoạt động khoa học công nghệ. Để động viên khích lệ các nhà giáo tích cực trong công tác nghiên cứu khoa học, đặc biệt là hợp tác quốc tế trong nghiên cứu khoa học. Các trường cần xây dựng quy chế khuyến khích bằng tiền hoặc quy đổi số giờ giảng trong hoạt động hợp tác quốc tế trong nghiên cứu khoa học như các bài báo khoa học quốc tế, các công trình nghiên cứu khoa học quốc tế để động viên khích lệ nhà giáo, khai thác năng lực tiềm ẩn của nhà giáo để đưa các trường ngày một phát triển đáp ứng hội nhập quốc tế trong khoa học công nghệ.

### 3. KẾT LUẬN

Hợp tác quốc tế trong nghiên cứu khoa học là một vấn đề quan trọng góp phần phát triển nâng cao chất lượng nhà giáo cũng như

thương hiệu nhà trường. Thực trạng hoạt động hợp tác quốc tế trong nghiên cứu khoa học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc Bộ Xây dựng cho thấy số lượng hợp tác còn ít, tập trung chủ yếu ở các trường cao đẳng có các nhà giáo trình độ đào tạo chuyên môn ở nước ngoài. Kết quả này cho thấy việc nhà giáo giáo dục nghề nghiệp có hoạt động hợp tác quốc tế trong nghiên cứu khoa học thấp hơn rất nhiều so với các trường đại học khác, một mặt do không bắt buộc, mặt khác do chủ yếu học tập trong nước nên cũng khó khăn trong lĩnh vực hợp tác quốc tế trong nghiên cứu khoa học. Để thúc đẩy, nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động hợp tác quốc tế trong nghiên cứu khoa học, trong bài viết này, chúng tôi đã nghiên cứu đề xuất 05 giải pháp thích hợp góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động hợp tác trong nghiên cứu khoa học, từ đó nâng cao năng lực và hiệu quả hợp tác quốc tế trong nghiên cứu khoa học một phần thúc đẩy sự phát triển và nâng cao thương hiệu nhà trường.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Trần Văn Cường và các tác giả (2020), *Thực trạng và giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động hợp tác quốc tế trong đào tạo tại các trường cao đẳng, trung cấp thuộc Bộ Xây dựng*, Tạp chí Giáo dục Nghề nghiệp, số 82.
- [2] Mai Hà (2015), *Hội nhập quốc tế về khoa học và công nghệ: Những vấn đề lý luận và thực tiễn*, Tạp chí Xã hội học, số 1.
- [3] Mai Hà (2015), *Hội nhập quốc tế về khoa học và công nghệ của Việt Nam trong giai đoạn mới*, Tạp chí Xã hội học, số 7(92).
- [4] Đinh Xuân Hào (2009), *Hợp tác quốc tế để nâng cao chất lượng đào tạo*, Tạp chí Đại học Sài Gòn, số 1.
- [5] Hoàng Khắc Nam (2006), *Một số xu hướng lý luận về hội nhập quốc tế*, Tạp chí Những vấn đề kinh tế thế giới.
- [6] Nguyễn Anh Thư và các tác giả (2018), *Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động hợp tác quốc tế tại trường Đại học Đồng Tháp*, Tạp chí Quản lý giáo dục, số 1(10).
- [7] Ban chấp hành Trung ương (2013), *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04-11-2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*, Hà Nội.

Ngày nhận bài: 11-11-2021. Ngày biên tập xong: 21-12-2021. Duyệt đăng: 12-01-2022